

Đứng trước nhu cầu bảo vệ an ninh tổ quốc, phát triển kinh tế, trợ cấp xã hội, xây dựng hạ tầng cơ sở, trả lương cho viên chức hành chính, bác sĩ, giáo viên... Chính phủ luôn luôn nghĩ đến việc tìm kiếm những nguồn thu để cung cấp cho công chi, đáp ứng những yêu cầu của xã hội ngày một phát triển; mà những công phí nói trên lại có khuynh hướng ngày một gia tăng gấp bội, nên quốc gia không thể trông cậy mãi vào ngoại viện, vay vốn từ nước ngoài ngày càng nhiều vì làm như thế sẽ trút gánh nặng trả nợ nước ngoài cho thế hệ sau này. Và, quốc gia cũng không thể tự in tiền ra để chi tiêu một cách vô giới hạn, để dẫn đến lạm phát, lạm phát phi mã, đưa tới hậu quả là tước đoạt một phần giá trị cơm áo của người lao động có đồng lương thấp, cố định. Do đó, các

tính cạnh giá thành sản phẩm, dịch vụ nên người tiêu thụ không có ý kiến phản đối khi họ chịu thuế, như trong thuế trực thu.

Trong bài viết này tác giả chỉ đặt cái nhìn tổng quan vai trò của thuế gián thu trong định chế tài chính quốc gia, tiếp theo phân tích mối quan hệ thuế gián thu với kinh tế tài chính một cách tổng quát.

THUẾ GIÁN THU TRONG ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH:

1. Về phương diện pháp lý, mọi sắc thuế gián thu đều phải do một đạo luật quy định, vì thuế được hành thu một cách toàn diện, mọi công dân, không kể giàu hay nghèo, đều chịu thuế như nhau, tính công bằng thuế khóa được thực hiện theo chiều rộng và có tính máy móc, không tình cảm và việc chức giảm thuế gián thu phải qua một thủ tục khó khăn, phức tạp

70% và thấp nhất là 20%; thuế được tính vào giá thành sản phẩm, người tiêu thụ chịu thuế và do nhà sản xuất khai nộp.

- Thuế hải quan, đánh trên hàng hóa, nguyên liệu nhập khẩu và cùng đánh vào hàng xuất khẩu nếu có luật quy định. Riêng hàng xuất khẩu, chỉ có một số mặt hàng như đá quý, quặng mỏ, gỗ quý... mới phải nộp thuế xuất khẩu; còn các mặt hàng khác do người lao động làm ra, chính phủ thường miễn thuế xuất khẩu; thậm chí có những mặt hàng xuất khẩu đại trà, có quy mô lớn, chính phủ còn có chính sách trợ cấp cho nhà sản xuất để họ xuất khẩu, thu về ngoại tệ mạnh. Ví dụ, như trợ cấp cho xuất khẩu gạo tại Thái Lan.

Ba sắc thuế này đã trực tiếp thu vào ngân sách quốc gia những số tiền khổng lồ, chủ đạo cho việc thu thuế

THUẾ GIÁN THU VÀ ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH QUỐC GIA

Luật gia NGÔ NGỌC BỬU

chính phủ của mọi quốc gia trên thế giới đều nghĩ đến thu thuế từ hoạt động kinh doanh và dịch vụ của người dân trong nước, có chính sách tài chính - thuế hợp lý, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế xã hội, để đi đến kết quả lớn lao và sau cùng là những nguồn thu trong nước có thể đáp ứng đủ cho các khoản chi phí của chính phủ.

Tại nước ta cũng như tại các quốc gia đang phát triển, một nguồn thu rất nhẹ nhàng, bao quát và có hiệu quả tài chính cao - đó là các loại thuế gián thu (impôt indirect). Đặc trưng của loại thuế này là thuế đánh vào hàng hóa, dịch vụ do người tiêu thụ chịu khi họ mua sắm hàng hóa hay có nhu cầu dịch vụ; thuế gián thu được

theo thể thức luật định.

2. Những sắc thuế nào thuộc thuế gián thu?

Theo pháp quy hiện hành và theo chuẩn định và học lý, những loại thuế sau đây thuộc thuế gián thu:

- Thuế doanh thu đang áp dụng tại nước ta và thuế trị giá gia tăng (TVA) đang được hành thu tại nhiều nước Âu - Mỹ và một số quốc gia đang phát triển, thuế chu chuyển (turn-over tax) tại các nước khối SEV và thuế hàng hóa áp dụng tại một số nước khác.

- Thuế tiêu thụ đặc biệt, là loại thuế đánh vào các mặt hàng như thuốc lá, bia, các loại rượu, pháo, bài lá và vàng mã. Thuế này có thuế suất rất cao, có mặt hàng thuế suất đến

tại nước ta hiện nay. Ví dụ, thuế hải quan, chỉ tiêu giao năm 1995, là 16.250 tỷ chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng thu ngân sách nhà nước.

3. Trong đạo luật ngân sách, nhiều nước thường ghi rõ số phải thu của từng loại thuế, như thuế trực thu, thuế gián thu, phí và lệ phí cùng các khoản thu khác. Việc ghi rõ con số trong luật ngân sách nhằm mục đích giúp cho cơ quan có nhiệm vụ thu thuế phải thu đúng và thu đủ, tránh lạm thu, lạm dụng. Nội dung của luật ngân sách còn quy định rõ con số phải thu phải cân bằng với các khoản phải chi theo từng chương, điều, mục... để cho viên chức hành chính và kế toán viên có thẩm quyền về tài chính nhận định rõ việc họ phải làm cùng với số phải

thu và con số được quyền chi.

4. Nói đến sự khác nhau giữa thuế gián thu với thuế trực thu, theo lý luận và kinh điển, có thể giúp cho nhà làm luật, các tài chính gia và tòa án nhiều vấn đề nhận thức về nghiệp vụ để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong tính logic khoa học và trong khuôn khổ của chính sách tài chính quốc gia.

- Nếu thuế trực thu được coi là thuế đối nhân, căn cứ tính thuế dựa vào lợi tức, thu nhập của con người; người chịu thuế và người nộp thuế là một - còn thuế gián thu là thuế đối vật, căn cứ tính thuế dựa vào giá thành sản phẩm và dịch vụ, người chịu thuế với người khai nộp thuế là 2 thể nhân hay pháp nhân hoàn toàn khác nhau. Sự khác biệt này giúp ta những lý luận, khái niệm và hệ quả của thuế gián thu cùng bản chất của nó trong định chế nhà nước pháp quyền. Vì, muốn thu thuế gián thu thì phải có luật định; do người chịu thuế gián thu và người nộp thuế khác nhau nên cần quy định rõ quyền và nghĩa vụ của cả 2 bên, nhất là bên có trách nhiệm nộp thuế. Riêng nhà cầm quyền cũng phải hiểu bản chất đặc thù của loại thuế này, để lập chính sách kinh tế, tài chính có tính khoa học, tính đòn bẩy cho từng giai đoạn phát triển kinh tế, trong đoạn kỳ hay trường kỳ.

- Các nhà làm luật và các nhà tài chính không gặp khó khăn khi soạn thảo, ban hành các đạo luật về thuế gián thu, họ thường ít gặp sự chống đối về phía người dân một cách trực tiếp; trái lại, khi một đạo luật về thuế trực thu như thuế lợi tức, thuế thu nhập thường gặp sự kêu ca, phản nân của người dân. Cơ quan lập pháp châu Âu và châu Mỹ đã từng ví thuế T.V.A là những cô gái châu Âu xinh đẹp có sức lôi cuốn người dân do họ không kêu ca khi bị đánh thuế một cách gián tiếp. Vì TVA là một phương pháp tính thuế gián thu có tính khoa học, thuế không chồng lên thuế như cách tính của thuế doanh thu tại nước ta hiện nay. Việc tổ chức thu dễ dàng và đạt nhiều hiệu suất trong việc thu thuế.

- Định chế tài chính quốc gia về thuế còn phải quy định tổ tụng và xét xử kẻ vi phạm luật thuế, trốn thuế hay chiếm dụng thuế gián thu mà họ có nghĩa vụ thu giữ cho nhà nước. Một hiện thực khách quan trong lý luận về vi phạm thuế gián thu, là xí nghiệp sản xuất, cửa hàng bán buôn các mặt hàng có thuế gián thu, phải khai nộp thuế gián thu được trong thời hạn ngắn nhất, 1 tuần lễ hay trước 1 tháng; do tiền thuế thu gián tiếp từ người tiêu thụ, họ chỉ có nghĩa vụ thu giữ để nộp cho cơ quan thuế gần nhất. Nếu nhà sản xuất, nhà

kinh doanh không chịu khai nộp đúng hạn số thuế gián thu đã thu được, tức là họ đang chiếm dụng và sử dụng số tiền nợ thuế một cách bất hợp pháp; hay nói rõ hơn là họ đang chiếm dụng tài sản của quốc gia một cách trái phép và có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự tùy theo mức độ vi phạm. Trái lại, tổ tụng về thuế trực thu được thực hiện trước tòa án hành chính, theo thể thức phi tụng hoặc tố tụng.

Tóm lại, những vấn đề pháp lý, thực tiễn khách quan trong định chế liên quan đến thuế gián thu, có phạm vi ngày càng mở rộng, ngày càng kiện toàn, để giúp cho việc hành thu loại thuế này ngày càng có hiệu quả và năng suất trong tổng thu tài chính ngân sách. Trên bình diện tài chính công tại các nước đang phát triển, thuế gián thu đã góp sức cho công tác thu vào ngân sách, những số thu lớn, có tính ổn định. Nhưng liệu chính phủ các quốc gia này có nên duy trì lâu dài mức đóng góp đáng kể, cao hơn thuế trực thu, của thuế gián thu, trong chính sách kinh tế tài chính của quốc gia hay không? - Một câu hỏi nữa đặt ra là, khi trình độ nền kinh tế xã hội phát triển đến mức độ nào, thì thuế gián thu phải nhường bước cho thuế trực thu trong tỷ trọng đóng góp vào tổng thu ngân sách tài chính của quốc gia? - Câu trả lời thuộc phạm trù kinh tế học, bao gồm cả đường lối kinh tế chính trị, chính sách kinh tế và tư duy của nhà cầm quyền trong định hướng phát triển của mỗi quốc gia.

THUẾ GIÁN THU VÀ MỐI QUAN HỆ KINH TẾ - TÀI CHÍNH QUỐC GIA

Do mối quan hệ giữa định chế tài chính với chính sách kinh tế là mối quan hệ hữu cơ, vừa tác động vừa hỗ trợ lẫn nhau trong mục tiêu kinh tế chính trị chung; cho nên việc ấn định một chính sách thuế hợp lý, những luật thuế có tính khả thi phản ánh trung thực sự kinh doanh của hạ tầng cơ sở, trong đó có thuế gián thu, là một yêu cầu thiết yếu và quan trọng trong định hướng phát triển nền kinh tế chung.

1. Trong một xã hội mà nền giáo dục công dân chưa tác động được ý thức nộp thuế đúng và đủ của mỗi người, trên doanh thu, lợi tức của mình, thuế gián thu căn cứ vào sự chi tiêu của mọi công dân, không phân biệt giai cấp, thì thuế gián thu vẫn còn là một lợi khí sắc bén, theo sát tỷ lệ lợi tức của mỗi người đem ra sử dụng, để đem lại hiệu quả cho nguồn thu tài chính ngân sách. Lẽ cố nhiên lợi tức đem ra sử dụng không hẳn là lợi tức thu hoạch được, nhưng khi không xác minh được lợi tức thu hoạch do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan trong quản lý; thì tạm thời căn cứ vào lợi tức sử dụng của mỗi

người mà thu thuế, còn hơn không?

2. Về phương diện kinh tế, thuế gián thu rất cơ giản, chỉ cần luật thuế tăng thuế suất đôi chút, là có thể đem lại sự gia tăng số thu gấp bội. Sự cơ giản này cũng là một khiếm khuyết hai lưỡi, trong thời kỳ kinh tế tăng trưởng, thuế gián thu đóng vai trò chủ đạo trong hành thu, giúp cho ngân sách tài chính cân bằng giữa thu và chi; nhưng ngược lại, trong thời kỳ kinh tế suy nhược, khả năng chịu thuế bị giới hạn, nếu nhà cầm quyền lại tăng thuế suất, thì sự tiêu thụ ngày càng giảm, có thể dẫn đến những tai hại cho sản xuất, tiết kiệm và đầu tư...v.v.

Khi nền kinh tế của một quốc gia đang phát triển như nước ta hiện nay, lấy nông nghiệp, đánh bắt hải sản và khai thác thiên nhiên làm động lực chính; đồng thời trình độ phát triển sản xuất cũng định hướng vào công nghiệp nhẹ, chế biến lương thực thực phẩm để tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; các mặt hàng làm ra này có giá thành thấp, do nhân công rẻ, nguyên liệu có sẵn trong thiên nhiên; trong khi đó giá các mặt hàng nông hải sản lại tương đối cao ở các nước có nền kinh tế phát triển, thì thuế gián thu vẫn còn đóng vai trò chính yếu trong nguồn thu ngân sách quốc gia.

Trái lại, khi nền công nghiệp trong nước đạt đến trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; để có thể cạnh tranh với hàng xuất khẩu của các quốc gia khác trên thị trường thế giới, chính phủ phải nghĩ đến việc hạ giá thành sản phẩm trong nước bằng cách giảm tỷ lệ thuế gián thu, để giá cả đủ mạnh nhằm cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Để có thể bù đắp vào khoảng trống tài chính do giảm thuế gián thu, chính phủ cần có định chế mới tăng thuế lợi tức và thuế thu nhập; do xã hội đã có trình độ phát triển cao hơn, giai cấp có lợi tức cao ngày càng đông, thì họ phải có nghĩa vụ đóng góp vào ngân sách nhà nước nhiều hơn thông qua thuế trực thu. Đây cũng là một nguyên lý của nhà lập pháp, là khi có định chế giảm nguồn thu của thuế gián thu thì phải có định chế song song, làm gia tăng nguồn thu từ thuế trực thu, để có thể duy trì được sự cân bằng thu chi ngân sách và các nguồn thu không bị gián đoạn.

Tóm lại, thuế gián thu không những là một phương tiện nhạy cảm và hữu hiệu từ định chế tài chính quốc gia, mà còn là một đòn bẩy sắc bén của chính sách kinh tế trong định hướng phát triển lâu dài. Khi định chế thuế gián thu càng đơn giản, có tính khoa học cao độ và tỷ suất thuế càng dễ co giãn bao nhiêu, thì hiệu quả tài chính và tác động kinh tế càng lớn bấy nhiêu ■